

Số: 53 /QĐ-CĐCĐ

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh
trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG SÓC TRĂNG

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-LĐTĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp Văn hóa - Nghệ thuật Sóc Trăng, Trường Trung cấp Y tế Sóc Trăng, Trường Cao đẳng Sư phạm Sóc Trăng vào Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-CĐCĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng năm 2024 tại Trường Cao đẳng Cộng Sóc Trăng.

Điều 2. Trưởng phòng Tuyển sinh và Đào tạo, các phòng, khoa và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TSĐT.



Nguyễn Văn Lĩnh



QUY CHẾ

Tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 53 /QĐ-CĐCĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường CĐCĐ Sóc Trăng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về: Ngành, nghề tuyển sinh; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên tuyển sinh; ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào; thủ tục, hồ sơ đăng ký dự tuyển; lệ phí dự tuyển; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh; kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh và lịch công tác tuyển sinh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo, xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh; Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh; tổ chức phúc tra; xác định kết quả trúng tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; kiểm tra kết quả xét tuyển hoặc thi tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển; khen thưởng; xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế; chế độ báo cáo; chế độ lưu trữ.

Chương II

NGÀNH, NGHỀ TUYỂN SINH

Điều 2. Ngành, nghề tuyển sinh

1. Trình độ cao đẳng chính quy: Tổng số ngành, nghề tuyển sinh là 14 bao gồm:

a) Ngành đào tạo giáo viên - Mã trường: CST

TT	Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu
1	Giáo dục Mầm non	51140201	Cao đẳng	63

b) Ngành, nghề thuộc khối giáo dục nghề nghiệp - Mã trường: CDD5902

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu
1	Kế toán	6340301	Cao đẳng	50
2	Quản trị kinh doanh	6340404	Cao đẳng	50
3	Quản trị văn phòng	6340403	Cao đẳng	50
4	Tin học ứng dụng	6480205	Cao đẳng	50
5	Tiếng Anh	6220206	Cao đẳng	50
6	Công tác xã hội	6760101	Cao đẳng	50

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu
7	Dược	6720201	Cao đẳng	70
8	Điều dưỡng	6720301	Cao đẳng	70
Tổng				440

2. Trình độ trung cấp chính quy: Mã trường: CDD5902

TT	Ngành, nghề đào tạo	Mã ngành	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu
1	Dược	5720201	Trung cấp	25
2	Điều dưỡng	5720301	Trung cấp	25
3	Pháp luật	5380101	Trung cấp	50
4	Sáng tác âm nhạc	5210227	Trung cấp	10
5	Biểu diễn nhạc cụ truyền thống (Dàn nhạc ngũ âm Khmer)	5210216	Trung cấp	10
Tổng				120

Chương III

QUY CHẾ TUYỂN SINH

Điều 3. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian nhận hồ sơ dự tuyển

a) Đối với ngành Giáo dục Mầm non: theo mốc thời gian của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đối với ngành, nghề thuộc khối giáo dục nghề nghiệp

- Đợt 01: từ tháng 01 đến tháng 3 (*dự kiến xét tuyển vào cuối tháng 3*);
- Đợt 02: từ tháng 4 đến tháng 6 (*dự kiến xét tuyển vào cuối tháng 6*);
- Đợt 03: từ tháng 7 đến tháng 9 (*dự kiến xét tuyển vào cuối tháng 9*);
- Đợt 04: từ tháng 10 đến tháng 12 (*dự kiến xét tuyển vào cuối tháng 12*).

(Tùy theo điều kiện thực tế nhà trường sẽ có sự điều chỉnh cho phù hợp)

2. Đối tượng tuyển sinh

a) Trình độ trung cấp: thí sinh tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên.

b) Trình độ cao đẳng

- Đối với ngành Giáo dục Mầm non:

+ Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

+ Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

+ Đạt ngưỡng đầu vào đối với ngành đào tạo Giáo dục Mầm non do Bộ GDĐT công bố hàng năm cho phương thức tuyển sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT;

+ Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

+ Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

- Đối với ngành, nghề thuộc khối giáo dục nghề nghiệp:
- + Người có bằng tốt nghiệp THPT;
- + Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định;
- + Hạnh kiểm: loại trung bình trở lên;
- + Điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực dự thi;
- + Trường hợp số thí sinh đăng ký xét tuyển vượt chỉ tiêu tuyển sinh, trường sẽ căn cứ vào điểm tổng kết học bạ lớp 12 THPT (bao gồm điểm ưu tiên) để xét tuyển;
- + Xét tuyển căn cứ vào chỉ tiêu và xét tuyển những thí sinh có điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

3. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

a) Đối với ngành Giáo dục Mầm non: có 2 phương thức xét tuyển

- Xét tuyển theo điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024: 70% chỉ tiêu. Điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (theo tổ hợp M05, M06, M07, M11) và điểm thi môn Năng khiếu do trường tổ chức (hệ số 2); Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024;

- Xét tuyển theo điểm ghi trong học bạ THPT: 30% chỉ tiêu để tuyển sinh theo phương thức điểm học bạ THPT với tiêu chí xét tuyển dựa trên Tổng điểm trung bình chung các môn (theo tổ hợp M05, M06, M07, M11) trong 3 năm học (lớp 10, lớp 11 và lớp 12) và điểm thi môn Năng khiếu (hệ số 2); Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: học sinh tốt nghiệp THPT có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 trở lên;

- Tổ hợp xét tuyển:

- + M05: Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu (Hệ số 2);
- + M06: Ngữ văn, Toán học, Năng khiếu (Hệ số 2);
- + M07: Ngữ văn, Địa lý, Năng khiếu (Hệ số 2);
- + M11: Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu (Hệ số 2).

- Chỉ tiêu xét tuyển của 2 phương thức có thể linh hoạt nhưng không vượt tổng chỉ tiêu Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

b) Đối với ngành, nghề thuộc khối giáo dục nghề nghiệp

- Xét tuyển dựa trên điểm trung bình cộng cả năm học bạ THPT lớp 12;
- Hạnh kiểm loại trung bình trở lên;
- Điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực;
- Xét tuyển căn cứ vào chỉ tiêu và xét tuyển thí sinh có điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

c) Đảm bảo ngưỡng đầu vào đối với ngành, nghề Dược, Điều dưỡng: Điểm trung bình cộng cả năm học bạ THPT lớp 12 phải đạt từ 5.5 trở lên.

4. Phạm vi tuyển sinh

a) Đối với ngành Giáo dục Mầm non: Thí sinh thường trú trong tỉnh Sóc Trăng từ 36 tháng trở lên, tính đến ngày xét tuyển.

b) Đối với ngành, nghề thuộc khối giáo dục nghề nghiệp: Tuyển sinh khu vực DBSCL.

5. Các chính sách ưu tiên

a) Đối với khối giáo dục nghề nghiệp: thực hiện theo phụ lục 01, Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH.

b. Đối với ngành Giáo dục Mầm non:

Thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT và Nghị định 116/2020/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

Điều 5. Thủ tục, hồ sơ và hình thức đăng ký dự tuyển

1. Đăng ký dự tuyển (viết tắt là ĐKDT)

a) Căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh của trường, thí sinh ĐKDT vào ngành, nghề của trường phù hợp với nguyện vọng, khả năng và điều kiện của mình.

b) Thí sinh có thể đăng ký xét tuyển nhiều ngành

2. Đăng ký dự tuyển: Thí sinh có thể lựa chọn hình thức đăng ký dự tuyển như sau:

- Địa chỉ: <https://sites.google.com/view/formxettuyen>.

- Đăng ký trực tiếp tại Phòng Tuyển sinh và Đào tạo - Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng.

- Cài đặt ứng dụng “Chọn nghề” trên thiết bị di động, trang thông tin tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp tại địa chỉ <http://tuyensinhgdnn.gov.vn>.

3. Hồ sơ ĐKDT

a) Trình độ cao đẳng

- Đối với ngành Giáo dục Mầm non:

* Xét tuyển theo điểm thi THPT năm 2024

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Phiếu đăng ký dự thi môn năng khiếu (do Trường phát hành);

+ Bản sao có công chứng Căn cước công dân;

+ Bản sao có công chứng Giấy khai sinh;

+ 02 ảnh màu cỡ 3x4 (chụp theo kiểu làm Giấy Căn cước công dân), ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh;

+ Phiếu xác nhận thông tin về cư trú (Mẫu CT07 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an).

* Xét tuyển điểm ghi trong học bạ THPT

+ Thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Phiếu đăng ký xét tuyển học bạ THPT (do Trường phát hành);

+ Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp và học bạ THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời nếu mới tốt nghiệp cùng năm đăng ký;

+ Phiếu đăng ký dự thi môn năng khiếu (do Trường phát hành);

+ Bản sao có công chứng Căn cước công dân;

+ Bản sao có công chứng Giấy khai sinh;

+ 02 ảnh màu cỡ 3x4 (chụp theo kiểu làm Giấy Căn cước công dân), ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh;

+ Phiếu xác nhận thông tin về cư trú (Mẫu CT07 ban hành theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an).

- Đối với ngành, nghề thuộc khối giáo dục nghề nghiệp:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của Bộ LĐ - TB&XH;

+ Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời nếu tốt nghiệp năm 2024;

+ Giấy khai sinh;

+ 02 ảnh màu cỡ 3x4 (chụp theo kiểu làm Giấy Căn cước công dân), ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh.

b) Trình độ Trung cấp

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu của Bộ LĐ - TB&XH;

- Bản sao có chứng thực Bằng tốt nghiệp và học bạ THPT hoặc THCS;

- Giấy khai sinh;

- 02 ảnh màu cỡ 3x4 (chụp theo kiểu làm Giấy Căn cước công dân), ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau ảnh;

4. Lệ phí ĐKDT và thi tuyển

- Lệ phí xét tuyển: 30.000 đồng/1 nguyện vọng.

- Lệ phí thi năng khiếu ngành Giáo dục Mầm non: 300.000 đồng/01 thí sinh.

5. Nộp hồ sơ xét tuyển theo một trong các hình thức sau

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tuyển sinh, Phòng Tuyển sinh và Đào tạo - Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng;

- Nộp trực tiếp tại các Trường THPT, THCS hoặc các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh;

- Gửi thư đảm bảo qua đường Bưu điện.

Điều 6. Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh

- Nhân lực: trường tổ chức các nhóm tư vấn tuyển sinh có tính chuyên nghiệp cao, huy động viên chức, giảng viên có trình độ, hiểu biết về ngành, nghề đào tạo, Quy chế tuyển sinh; đồng thời hợp tác với các cán bộ tuyển sinh của các trường THCS, THPT, các Trung tâm GDNN-GDTX tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Tranh thủ sự hỗ trợ từ lãnh đạo các Trường THCS, THPT để được tham gia tư vấn tuyển sinh trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chủ nhiệm,...

- Cơ sở vật chất, thiết bị: trường chủ động phối hợp nhờ sự hỗ trợ để sử dụng các hội trường của các trường THCS, THPT... để tổ chức tư vấn tuyển sinh. Trường sử dụng các phương tiện như Đài phát thanh truyền hình tỉnh và Đài truyền thanh các huyện, thị, sử dụng trang website, Fanpage..., bảng tin các trường để đưa các thông tin tuyển sinh. Chủ động tranh thủ sự hỗ trợ từ lãnh đạo các Trường THCS, THPT, Trung tâm GDNN-GDTX để đăng các thông tin tuyển sinh lên website các trường. Sử dụng công nghệ thông tin để sắp xếp hồ sơ tuyển sinh, xét tuyển, làm giấy báo trúng tuyển và gọi thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 7. Đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm, Kế hoạch tuyển sinh, Thông báo tuyển sinh và Lịch công tác tuyển sinh: theo quy định của Bộ LĐ - TB&XH, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh: Thực hiện theo Điều 6 Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Điều 9. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh: Thực hiện theo Điều 7 Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Điều 10. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, phúc tra: Thực hiện theo Điều 9 Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Điều 11. Xác định kết quả trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh; căn cứ quy định khung điểm ưu tiên (nếu có), Ban Thư ký HĐTS dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trường xem xét, quyết định.

Trường hợp xét tuyển có số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển vượt quá chỉ tiêu theo quy định, trường sẽ căn cứ vào điểm trúng tuyển từ cao đến thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu xét tuyển.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển đến trường không đủ, trường sẽ tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo. Việc tuyển sinh bổ sung các đợt tiếp theo do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Nếu số thí sinh đến trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, trường không nhận thêm hồ sơ ĐKDT dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh của trường không nhất thiết phải giống nhau và do Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của trường mà vẫn còn thiếu số lượng, trường được phép lấy thí sinh dự tuyển vào trường mình nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

Trường hợp thí sinh trúng tuyển vượt chỉ tiêu, nhà trường sẽ linh hoạt quy mô tuyển sinh/năm theo Công văn số 1046/TCGDNN-PCTT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Tổng Cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn linh hoạt quy mô tuyển sinh/năm.

5. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban Thư ký HĐTS đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS, Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai trên website: www.stcc.edu.vn hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

11/11/2022

Điều 12. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Trước khi vào học chính thức, học sinh, sinh viên phải được kiểm tra sức khỏe toàn diện do trường tổ chức. Việc khám sức khỏe phải theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ LĐ - TB&XH, Bộ Bộ GD&ĐT.

3. Thí sinh trúng tuyển vào trường phải nộp những giấy tờ sau đây:

a) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc kết quả khối lượng kiến thức văn hóa THPT (tùy theo đối tượng dự tuyển);

b) Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với những người trúng tuyển trong năm tốt nghiệp hoặc bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đối với những người đã tốt nghiệp các năm trước. Những người mới nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời, phải nộp bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp THPT ngay vào đầu năm học để đối chiếu, kiểm tra;

c) Bản sao có chứng thực giấy khai sinh và các giấy tờ để được hưởng chế độ ưu tiên quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ LĐ - TB&XH (nếu có);

d) Giấy triệu tập trúng tuyển.

Các giấy tờ quy định tại Điểm a, b, c và d của Khoản này được trường dùng để quản lý và kiểm tra, đối chiếu với bản chính khi cần thiết.

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

Điều 13. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, trường tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh đến nhập học, trường sẽ tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định.

3. Trong quá trình theo học nếu có khiếu nại, tố cáo trường sẽ tiến hành thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả của thí sinh theo quy định.

Điều 14. Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông tin trong công tác tuyển sinh

Trường cử cán bộ đủ năng lực làm chuyên trách công nghệ thông tin, chuẩn bị đủ máy vi tính, máy in, lập địa chỉ email; thực hiện đúng (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh) của trường, cụ thể như sau:

1. Nhập dữ liệu từ hồ sơ ĐKDT của thí sinh, nhập dữ liệu kết quả sơ tuyển (nếu có).

2. In Giấy triệu tập trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó có ghi rõ kết quả của thí sinh.

3. Cập nhật thông tin ĐKDT và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 15. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

- a) Hội đồng tuyển sinh của trường;
- b) Thanh tra chuyên ngành về giáo dục.

2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại Khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 16. Khen thưởng

1. Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trường khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 17. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ áp dụng quy định tại Luật viên chức và Luật cán bộ, công chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 18. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng trường có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của trường.

2. Hiệu trưởng trường xây dựng quy chế tuyển sinh của trường và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của trường và quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về trường ĐKDT trong thời gian quy định của trường, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường ĐKDT khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu ĐKDT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong phiếu ĐKDT với hồ sơ gốc.

3. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm Quy chế tuyển sinh để HĐTS xử lý kịp thời.

Điều 20. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của trường và không trái với các quy định hiện hành.

Điều 21. Chế độ báo cáo

Trường gửi báo cáo tuyển sinh đến UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục - Đào tạo, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ LĐ - TB&XH, Bộ GD&ĐT theo chế độ báo cáo tại Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Điều 22. Chế độ lưu trữ

1. Bài thi/môn thi được tổ chức tuyển sinh theo phương thức thi tuyển hoặc thi tuyển kết hợp với xét tuyển được trường lưu trữ theo thời hạn quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT.

2. Các tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh, trường phải bảo quản và lưu trữ trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ; và các quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành./.